TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Nam Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Bình

Ông Trần Văn Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm 8, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm 7, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Mai Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 19/11/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chịu làm ăn, chơi bời, bài bạc rồi về chửi bới, đánh đập chị. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vẫn không cải thiện được. Thời gian gần đây mâu thuẫn vợ chồng trở

nên trầm trọng, chị đã bế con về bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng M sinh ngày 07/9/2013 và Nguyễn Minh Đ sinh ngày 12/4/2018. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị H đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/10/2018, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng anh kết hôn vào ngày 19/11/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H nhiều lần nhắn tin, nói chuyện với người khác, mặt khác do anh chơi bời nên vợ anh bỏ về bên ngoại ở. Anh thấy mình có sai lầm, nhưng vẫn còn yêu thương vợ và các con nên không đồng ý ly hôn. Nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày. Nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng M hiện đang ở với anh, còn để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Đ vì cháu Đ đang còn nhỏ, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh T vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh T nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt anh T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị

HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con giao cháu Nguyễn Hoàng M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Minh Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Mai Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do anh T không chịu làm ăn, chơi bời, bài bạc rồi về chửi bới, đánh đập chị; còn theo anh T trình bày một phần là do anh chơi bời nhiều, mặt khác cũng là do chị H nhiều lần nhắn tin, nói chuyện với người khác, anh nói không được nên sinh ra mâu thuẫn. Chị H đưa con về bên ngoại ở, vợ chồng ly thân nhau, không quan tâm gì đến nhau nữa. Bản thân anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có ý thức hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng M sinh ngày 07/9/2013 và Nguyễn Minh Đ sinh ngày 12/4/2018. Qua xác minh tại địa phương thì thấy, hiện nay cháu M đang ở với bố và bà nội, cháu Đ còn nhỏ tuổi, đang ở với mẹ, nên HĐXX thấy cần giao cháu M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Theo chị H và anh T trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Hoàng M sinh ngày 07/9/2013 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 12/4/2018 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H và anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2017/0004918 ngày 10/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến